TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14.3.2018
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến Trinh**
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Ngọc Thi**
2. Ông **Nguyễn Văn Hải**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Hương** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2018/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lý Mỹ D**, sinh năm: 1989
HKTT: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long A
Tạm trú: Khóm 1, thị trấn N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Ah **Lưu Đình Đ**, sinh năm 1984
Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/01/2018 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Mỹ D trình bày như sau: Chị và anh Lưu Đình Đ cưới nhau năm 2009, do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên ăn nhậu về đánh đập con cái và kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả. Hơn nữa giữa hai bên thông gia cũng xảy ra mâu thuẫn nên chị bỏ đi về bên nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 4 năm 2014 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không có gặp gỡ để giải quyết mâu thuẫn, tiếp tục chung sống. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Đình Đ.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Lưu Đình Đức D_1, sinh ngày 16/02/2010 và Lưu Đình Hoài A, sinh ngày 30/12/2013, hiện đang sống với chị.

Khi ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Lưu Đình Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ vẫn không đến tham gia phiên hòa giải và cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Lưu Đình Đ nhưng anh Đ không đến tham dự phiên tòa mà không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lưu Đình Đ.

* Về nội D:

[1] Chị Lý Mỹ D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lưu Đình Đ là quan hệ pháp luật "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Chị D và anh Đ cưới nhau có đăng ký kết hôn ngày 27/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị D yêu cầu được ly hôn với anh Đ vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, đoàn tụ hơn nữa vợ chồng ly thân đã lâu nên chị không còn tình cảm với anh Đ nữa. Xét thấy anh Lưu Đình Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa từ đó cho thấy anh Đ cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với chị D để vợ chồng quay về tiếp tục chung sống nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lý Mỹ D được ly hôn với anh Lưu Đình Đ.

[3] Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Lưu Đình Đức D_1, sinh ngày 16/02/2010 và Lưu Đình Hoài A, sinh ngày 30/12/2013. Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy các cháu hiện đang sống ổn định với chị D, cháu D_1 có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ và anh Đ cũng không có ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị D được tiếp tục nuôi 02 con chung là Lưu Đình Đức D_1 và Lưu Đình Hoài A. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung chị D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh Đ có chứng cứ về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng và có yêu cầu giải quyết thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Lý Mỹ D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Lý Mỹ D được ly hôn với anh Lưu Đình Đ.

2. Về nuôi con chung: Chị Lý Mỹ D được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Lưu Đình Đức D_1, sinh ngày 16/02/2010 và Lưu Đình Hoài A, sinh ngày 30/12/2013. Anh Lưu Đình Đ không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lý Mỹ D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000658 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, chị D đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- CCTHADS huyện Càn Đước;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

TRẦN THỊ YẾN TRINH